TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BẢNG** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày 23- 4- 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Nga.

2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2018/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HS ngày 11/4/2018 đối với bị cáo:

Phan Thị Nh, sinh năm 1986; nơi ĐKHKTT và cư trú: T 2, phường TC, thành phố PL, tỉnh HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Th; chồng: Không; con: Có 1 con, sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 10/02/2018, áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" ngày 13/02/2018. Có mặt.

- *Bị hại:* Cháu Nguyễn Chí H, sinh ngày 02/8/2002. Người đại diện hợp pháp: Chị Lê Thị H, sinh năm 1976. Là mẹ đẻ. Cùng trú tại: Thôn KT, xã KB, thành phố PL, tỉnh HN. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Cháu Nguyễn Phương Th, sinh ngày 29/3/2001. Người đại diện hợp pháp: Chị Lê Thị H, sinh năm 1976. Là mẹ đẻ. Cùng trú tại: Thôn KT, xã KB, thành phố PL, tỉnh HN.Vắng mặt.

2. Bà Dương Thị D, sinh năm 1960; trú tại: T 1, phường TC, thành phố PL, tỉnh HN. Vắng mặt.

3. Anh Đỗ Hoàng G, sinh năm 1984; trú tại: X6, xã T S, huyện KB, tỉnh HN. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ, ngày 10/02/2018, Phan Thị Nh điều khiển xe máy điện không biển số chở bà Dương Thị D, sinh năm 1960 ở BL1, phường TC, thành phố PL, tỉnh H N đến chợ Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để mua hàng. Khi đến chợ, bà D đi bộ vào chợ, Nh dựng xe ở rệ đường trước cổng chợ rồi đi mua hàng. Đến khoảng 16 giờ Phan Thị Nh đi ra cổng chợ thì phát hiện bị mất xe máy điện. Nh đi vào chợ tìm xe, khi đi tìm đến khu vực bán quần áo, Nh nhìn thấy 01 xe máy điện BKS 90MĐ1-126.36 dựng trước quầy bán hàng, Nh đứng cạnh xe máy điện khoảng 3 phút thì có người phụ nữ nói: "Em cho xe gọn vào để chị còn bán hàng". Nh liền nảy sinh ý định trộm cắp nên dắt chiếc xe máy điện ra cổng chợ, cắm chìa khóa xe máy điện của Nh vào ổ khóa xe vừa trộm cắp nhưng không mở được. Khi Nh đang nhờ người mở hộ khóa điện thì cháu Nguyễn Chí H cùng quần chúng nhân dân phát hiện bắt, giữ cùng vật chứng của vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22 ngày 12/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam kết luận: Theo giá thị trường thời điểm hiện tại chiếc xe máy điện BKS 90MĐ1-126.36 cũ, đã qua sử dụng trị giá 6.000.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã làm rõ chiếc xe máy điện BKS 90MĐ1-126.36 đứng tên sở hữu là chị Lê Thị H sinh năm 1976 (mẹ đẻ cháu H) trú tại: Thôn KT, xã KB, thành phố PL, tỉnh HN nên đã trả lại cho chị H. Sau khi nhận lại xe chị H không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với bà Nguyễn Thị D, do bà D không biết Nh trộm cắp xe máy điện nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ, phù hợp. Đối với chiếc xe máy điện của Phan Thị Nh bị mất trộm, Cơ quan điều tra đang điều tra, làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý theo pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSKB ngày 06/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố Phan Thị Nh về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử; Tuyên bố bị cáo Phan Thị Nh phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm i, điểm h điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phan Thị Nh từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thủ thách từ 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo. Bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phan Thị Nh thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của bị hại, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ 30 ngày 10/02/2018, tại chợ Thi Sơn, thuộc xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Lợi dụng sự sơ hở của cháu Nguyễn Chí H, Phan Thị Nh đã trộm cắp xe máy điện BKS 90MĐ1-126.36 thì bị phát hiện bắt quả tang. Trị giá chiếc xe là 6.000.000đồng. Hành vi đó của Phan Thị Nh đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản của công dân. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của cháu H trong lúc vào mua quần áo nên đã lén lút trộm cắp xe máy điện mà cháu H không hay biết tài sản của mình đang bị chiếm đoạt đã gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội.

Xét về mặt chủ quan của tội phạm, bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ tài sản của người khác nhưng vẫn chiếm đoạt để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Bị cáo chiếm đoạt tài sản trong lúc chợ đông người qua lại là thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử phạt nghiêm minh.

[3] Khi quyết định hình phạt Tòa án cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có cha đẻ được Bộ trưởng Bộ quốc phòng tặng Bằng khen. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i điểm h điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Việt Nam như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định khoản 5 Điều 173 BLHS "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng". Tuy nhiên xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, đang nuôi con nhỏ nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng đã xử lý vật chứng. Sau khi nhận lại tài sản chị H, cháu H không có ý kiến đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 chùm chìa khóa có 03 chìa (01 chìa khóa có nhãn hiệu OSAKAR, 01 chìa khóa có nhãn hiệu SYM, 01 chìa khóa nhãn hiệu HONDA) đã được bàn giao đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, bị cáo dùng mở khóa điện khi trộm cắp xe, là vật không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại khoản 1, điểm a điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 233, 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thị Nh phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điều 50; điểm i điểm h điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Thị Nh 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Thị Nh cho Ủy ban nhân dân phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm a điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu và tiêu hủy 01 chùm chìa khóa có 03 chìa (Tình trạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/4/2018).

3. Án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phan Thị Nh phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày giao bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam (để b/c);
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Bùi Thị Nguyệt